

Số: /KH-SKHCN

Bắc Ninh, ngày tháng 4 năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Triển khai Kế hoạch số 95/KH-UBND về thực hiện Đề án nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đối ngoại tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026-2030

Căn cứ Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 03/4/2026 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đối ngoại tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2026-2030; căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở KH&CN xây dựng Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 95/KH-UBND như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

Cụ thể hóa các nhiệm vụ của UBND tỉnh giao cho Sở KH&CN tại Kế hoạch số 95/KH-UBND.

Nâng cao toàn diện chất lượng, hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế của ngành KH&CN giai đoạn 2026-2030, đưa đối ngoại thực sự trở thành động lực quan trọng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Thúc đẩy ứng dụng KH&CN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động đối ngoại nhằm thu hút hiệu quả các nguồn lực quốc tế.

##### 2. Yêu cầu

Bám sát quan điểm định hướng, mục tiêu và giải pháp của Đề án số 06-ĐA/TU và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh.

Gắn kết chặt chẽ hoạt động đối ngoại với chuyển đổi số, đổi mới mô hình tăng trưởng dựa trên nền tảng KH&CN.

Phân công rõ nội dung, trách nhiệm chủ trì và thời gian thực hiện cho từng phòng, đơn vị thuộc Sở.

#### II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

##### 1. Về thể chế và cơ chế quản lý nhà nước về đối ngoại

Phối hợp thực hiện các thỏa thuận hợp tác quốc tế đã ký kết để bảo đảm hiệu quả thực chất.

##### 2. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế và ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển bền vững

- Tăng cường trao đổi, đối thoại với doanh nghiệp nước ngoài để giải quyết khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực KHCN&CĐS tại tỉnh nhằm củng cố niềm tin của các nhà đầu tư, tạo hiệu ứng lan tỏa trong cộng đồng doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh hỗ trợ toàn diện cho các địa phương, doanh nghiệp và hợp tác xã trong việc xây dựng, quảng bá thương hiệu, phổ biến chính sách hội nhập kinh tế và

kết nối thị trường; gắn kết chặt chẽ với việc duy trì hiệu quả hoạt động thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế và mở rộng không gian xuất khẩu bền vững cho các sản phẩm thế mạnh của tỉnh.

### **3. Phát triển ngoại giao công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

- Bám sát định hướng chiến lược của Trung ương và của tỉnh đẩy mạnh ngoại giao công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số gắn với mục tiêu phát triển nhanh, bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng.

- Chủ động mở rộng và làm sâu sắc hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực công nghệ cao, công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, Internet vạn vật, chuyển đổi số, kinh tế số, kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn; hợp tác quốc tế trong nghiên cứu quy trình kiểm thử chip bán dẫn; ứng dụng Internet vạn vật (IoT), cảm biến, drone và trí tuệ nhân tạo (AI) trong xây dựng các mô hình nông nghiệp chính xác và truy xuất nguồn gốc; kết nối với các trung tâm đổi mới sáng tạo, viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp công nghệ hàng đầu trên thế giới nhằm thu hút tri thức, công nghệ và nguồn lực chất lượng cao; đưa nội dung hợp tác phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số vào trong nội dung thoả thuận hợp tác với các đối tác tiềm năng.

- Đẩy mạnh thu hút các dự án đầu tư nước ngoài có hàm lượng khoa học – công nghệ cao, có hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D), chuyển giao công nghệ; khuyến khích hình thành các trung tâm nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thu hút chuyên gia, nhà khoa học, trí thức trong và ngoài nước, đặc biệt là người Việt Nam ở nước ngoài, tham gia các chương trình, dự án phát triển của tỉnh.

- Gắn ngoại giao công nghệ với bảo đảm an ninh kinh tế, an ninh công nghệ, an ninh dữ liệu; chủ động phòng ngừa, ứng phó với các rủi ro, thách thức phát sinh trong quá trình hội nhập quốc tế về khoa học – công nghệ và chuyển đổi số.

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong việc vận hành hệ thống thông tin trên nền tảng điện toán đám mây và triển khai các giải pháp bảo mật hệ thống thông tin theo cấp độ.

### **4. Mở rộng và làm sâu sắc quan hệ hợp tác quốc tế cấp địa phương**

Phối hợp rà soát toàn bộ các thoả thuận, chương trình hợp tác quốc tế đã ký kết của tỉnh đánh giá thực chất hiệu quả triển khai, làm cơ sở điều chỉnh, bổ sung hoặc chấm dứt các nội dung hợp tác không còn phù hợp với yêu cầu phát triển của tỉnh Bắc Ninh trong giai đoạn mới.

### **5. Nâng cao chất lượng công tác thông tin đối ngoại và ngoại giao văn hóa**

#### *5.1. Công tác thông tin đối ngoại:*

- Thực hiện tốt quy chế thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh; triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại theo đúng hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh; bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm; góp phần quảng bá hình ảnh, con người, tiềm năng và thế mạnh của tỉnh Bắc Ninh trong quá trình hội nhập quốc tế.

- Tổ chức phổ biến, quán triệt sâu rộng các chủ trương của Đảng và Nhà nước về hội nhập quốc tế trong lĩnh vực KH&CN<sup>1</sup>.

- Ứng dụng công nghệ thông tin và nền tảng số (website, mạng xã hội) đổi mới phương thức tuyên truyền, quảng bá tiềm năng, thế mạnh về KH&CN của tỉnh đến bạn bè quốc tế. Nghiên cứu và áp dụng các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo (AI), thực tế ảo (VR), và thực tế tăng cường (AR) để tạo ra các sản phẩm tuyên truyền độc đáo.

- Sản xuất các clip, trailer đa ngôn ngữ (Anh, Trung, Nhật, Hàn...) giới thiệu về môi trường đầu tư công nghệ và các dự án R&D của tỉnh. Sử dụng hiệu quả các mạng xã hội (Facebook, YouTube, TikTok,...) để lan tỏa thông tin tích cực, đặc biệt nhắm đến cộng đồng người Việt và bạn bè quốc tế.

## 5.2. Công tác Ngoại giao văn hoá

- Tham gia các hoạt động giao lưu văn hóa, nghệ thuật, quảng bá di sản, truyền thống lịch sử, bản sắc văn hóa của tỉnh Bắc Ninh trong các sự kiện đối ngoại trong và ngoài nước; tăng cường lồng ghép ngoại giao văn hóa với ngoại giao chính trị, ngoại giao kinh tế...

- Phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong công tác thông tin đối ngoại và ngoại giao văn hóa; bảo đảm thống nhất về nội dung, thông điệp, hình ảnh quảng bá.

## 6. Tăng cường công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài và đối ngoại nhân dân

- Phối hợp xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về người Việt Nam gốc Bắc Ninh ở nước ngoài; tăng cường kết nối, trao đổi thông tin với các hội đồng hương, doanh nhân, trí thức kiều bào; vận động, thu hút nguồn lực trí thức, tài chính, kinh nghiệm quản lý, công nghệ của kiều bào tham gia phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh.

- Phối hợp xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để người Việt Nam ở nước ngoài tham gia đầu tư, sản xuất, kinh doanh, chuyển giao công nghệ, hỗ trợ khởi nghiệp, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho tỉnh Bắc Ninh.

## 7. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại

Tích cực tham gia các cuộc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đối ngoại theo hướng chuyên sâu, chuyên nghiệp; chú trọng bồi dưỡng kiến thức về hội nhập quốc tế,

<sup>1</sup> Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05/7/2023 của Chính phủ về nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023-2030; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 10/8/2022 của Ban Bí thư về công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước đến năm 2030; Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31/5/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị

ngoại giao kinh tế, ngoại giao công nghệ, thông tin đối ngoại, ngoại ngữ và kỹ năng đàm phán, xử lý tình huống đối ngoại.

## **8. Bố trí nguồn lực dành cho công tác đối ngoại**

Cân đối, bố trí ngân sách cho hoạt động đối ngoại của Sở; huy động các nguồn lực xã hội tham gia vào công tác đối ngoại theo quy định của pháp luật.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CHI TIẾT**

**1. Các phòng, đơn vị thuộc Sở:** triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này, căn cứ nhiệm vụ được phân công chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết, phân công cán bộ thực hiện từng nội dung đảm bảo đúng tiến độ. Chủ động phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, kịp thời với phòng, đơn vị, cơ quan chuyên môn có liên quan để thực hiện.

**2. Các đồng chí Lãnh đạo Sở:** theo phân công thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị chủ trì thực hiện hoàn thành nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này, bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu đề ra.

### **3. Phân công nhiệm vụ chi tiết:**

#### **3.1. Phòng Quản lý Khoa học**

Nhiệm vụ: Chủ trì tham mưu các hoạt động hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học; hỗ trợ tổ chức, cá nhân tham gia các chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu khoa học quốc tế. Quản lý và giám sát các dự án KH&CN có yếu tố nước ngoài nhằm thu hút tri thức và công nghệ cao.

Sản phẩm đầu ra: Danh mục các chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học quốc tế; dự thảo các văn bản hợp tác về nghiên cứu, ứng dụng tiên bộ KH&CN.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

#### **3.2. Phòng Quản lý Công nghệ và Đổi mới sáng tạo**

Nhiệm vụ: Chủ trì các hoạt động ngoại giao công nghệ, thu hút các tập đoàn công nghệ lớn đầu tư vào các trung tâm nghiên cứu - phát triển (R&D) và đổi mới sáng tạo. Phối hợp hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao hàm lượng KH&CN, xây dựng thương hiệu và đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ quốc tế.

Sản phẩm đầu ra: Tổ chức 1-2 hội nghị xúc tiến công nghệ/năm; danh sách các dự án đầu tư công nghệ cao được xúc tiến; báo cáo kết quả thu hút nguồn lực R&D.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

#### **3.3. Phòng Chuyển đổi số**

Nhiệm vụ: Chủ trì tham mưu, định hướng các nội dung về chuyển đổi số, kinh tế số và xã hội số trong hoạt động đối ngoại của tỉnh; Điều phối việc ứng dụng các công nghệ mới (dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo) vào công tác quản lý đối ngoại và hợp tác quốc tế. Chủ trì thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số (DTI) hằng năm của tỉnh gắn với hội nhập quốc tế. Phối hợp với Công an tỉnh và các đơn vị liên quan trong việc triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho các nền tảng số đối ngoại theo quy định.

Sản phẩm đầu ra: Văn bản hướng dẫn, quy chuẩn kỹ thuật phục vụ việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin đối ngoại. Báo cáo đánh giá mức độ chuyển đổi số và đề xuất giải pháp cải thiện chỉ số DTI hàng năm của tỉnh.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

### **3.4. Phòng Bưu chính - Viễn thông**

Nhiệm vụ: Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc quản lý, theo dõi và kiểm tra hoạt động xây dựng, phát triển hạ tầng viễn thông trên địa bàn. Tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện việc bảo vệ an toàn cơ sở hạ tầng viễn thông.

Sản phẩm đầu ra: Báo cáo về tình hình phát triển và quản lý hạ tầng bưu chính - viễn thông.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

### **3.5. Phòng Kế hoạch - Tài chính**

Nhiệm vụ: Tham mưu lập kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước hàng năm cho các hoạt động đối ngoại của ngành. Bố trí nguồn lực, cân đối ngân sách cho các nhiệm vụ đối ngoại và hội nhập quốc tế.

Sản phẩm đầu ra: Dự toán ngân sách đối ngoại; báo cáo quyết toán tài chính hàng năm.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

### **3.6. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng**

Nhiệm vụ: Duy trì hiệu quả hoạt động thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) để cảnh báo sớm cho doanh nghiệp. Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc tế để mở rộng không gian xuất khẩu. Hàng năm tham mưu tổ chức các hội thảo chuyên sâu<sup>2</sup>.

Sản phẩm đầu ra: Các bản tin, thông báo về TBT được cập nhật định kỳ. Báo cáo đánh giá mức độ tuân thủ tiêu chuẩn quốc tế của các sản phẩm chủ lực của tỉnh.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

### **3.7. Trung tâm Khoa học công nghệ và Chuyển đổi số**

Nhiệm vụ: Đẩy mạnh truyền thông số đa phương tiện về KH&CN, chủ trì sản xuất các sản phẩm truyền thông hiện đại, ứng dụng công nghệ AI, VR, AR (clip ngắn, trailer, đồ họa), vận hành hiệu quả Kho truyền thông số đa ngôn ngữ và các kênh mạng xã hội giới thiệu, quảng bá thành tựu KH&CN Bắc Ninh, tiềm năng công nghệ và môi trường đầu tư của tỉnh tới bạn bè quốc tế. Triển khai đánh giá, đổi mới và chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp; hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo và ươm tạo doanh nghiệp công nghệ. Triển khai các mô hình ứng dụng công nghệ (IoT, AI, vi sinh) phục vụ nông nghiệp chính xác và bảo vệ môi trường theo hướng kinh tế xanh.

<sup>2</sup> Năm 2026 tổ chức Hội thảo “Triển vọng phát triển ngành Halal, cơ hội xuất khẩu cho doanh nghiệp tỉnh Bắc Ninh”

Sản phẩm đầu ra: Các sản phẩm truyền thông đa phương tiện; báo cáo kết quả chuyển giao công nghệ và hỗ trợ khởi nghiệp.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

**4. Giao Văn phòng Sở:** Chủ trì tham mưu công tác tổ chức, đào tạo và bồi dưỡng kiến thức đối ngoại, ngoại ngữ cho cán bộ; Phối hợp rà soát toàn bộ các thỏa thuận, chương trình hợp tác quốc tế đã ký kết của tỉnh; Phối hợp công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài và đối ngoại nhân dân.

Theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện kế hoạch; tổng hợp báo cáo định kỳ về kết quả hoạt động đối ngoại của Sở.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đối ngoại tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026-2030 của Sở Khoa học và Công nghệ, các phòng, đơn vị thuộc Sở Khoa học và Công nghệ căn cứ nội dung Kế hoạch triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Dương Đại Lâm**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI**  
**SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH BẮC NINH GIAI ĐOẠN 2026-2030**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SKHCN ngày tháng 4 năm 2026 của Sở Khoa học và Công nghệ)*

STT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Phòng/đơn vị chủ trì	Phòng/đơn vị phối hợp	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Ghi chú
1.	Tổ chức Hội thảo “Triển vọng phát triển ngành Halal, cơ hội xuất khẩu cho doanh nghiệp tỉnh Bắc Ninh”	Tháng 5/2026	Chi cục TĐC	Các phòng, đơn vị thuộc Sở, các cơ quan có liên quan	dự kiến 177,850	
2.	Xây dựng bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số các cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Ninh	Năm 2026	Phòng Chuyên đổi số	Các phòng, đơn vị thuộc Sở, các cơ quan có liên quan		
3.	Triển khai đề tài khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: “Xây dựng, triển khai nền tảng số đổi mới sáng tạo mở kết nối doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp nội địa tỉnh Bắc Ninh”	2026-2027	Trung tâm KHCN&C ĐS	Các phòng, đơn vị thuộc Sở, các cơ quan có liên quan		

